

## NHỮNG NGƯỜI VỢ VÀ NGƯỜI TÌNH LẺ CỦA HỒ CHÍ MINH

### BỐ LẠY THẦY

Con xin bài phục bác CUNG  
Lâu nay tưởng bác anh hùng thế gian  
Ai ngờ bác thật rõ ràng  
Là tên bán nước đầu đàn lưu manh



Tăng Tuyết Minh người vợ chính thức đầu tiên của NA Quốc

Con xin bài phục bác THÀNH  
Lâu nay tưởng bác trung thành với dân  
Ai ngờ bác phản nhân dân  
Tự đem biển đảo cúng dâng láng giềng



Nguyễn Thị Minh Khai vợ thứ 2 của Nguyễn Ái Quốc

Con xin bài phục bác TIỀN  
Lâu nay tưởng bác phóng viên một thời  
Ai ngờ bác viết chuyện đời  
Của ngay chính bác để ngợi ca mình



Nông Thị Ngác (Me Nông Đức Mạnh) & HCM

Con xin bài phục bác MINH  
Lâu nay tưởng bác thật tình thương dân  
Ai ngờ bác vị bản thân  
Theo quân cộng sản đẩy dân xuống mồ

Con xin bài phục bác HỒ  
Lâu nay tưởng bác đơn cô một mình  
Ai ngờ bác hoá chồn tinh  
Bốn năm bà vợ nhân tình vài ba



Đỗ Thị Lạc có 1 con gái với Hồ chí Minh

Con xin bài phục bác BA  
Lâu nay tưởng bác lia nhà cứu dân  
Ai ngờ bác chẳng vì dân  
Vào trường bảo hộ vinh thân cứu nhà

Con xin bài phục CHA GIÀ  
Lâu nay tưởng bác xứng là cha ông  
Ai ngờ bác chỉ đánh đồng  
Cha già dân tộc qua sông lật đò.



Véra Vasilieva người vợ Nga trong ĐCS Nga



Nông Thị Xuân người vợ cuối cùng của Hồ

Nông Thị Xuân người vợ bất hạnh nhất của Hồ Chí Minh Sau khi có thai sanh ra Nguyễn Tất Trung năm 1956, bà đã ngay thơ cứ tưởng mình đã là vợ Chủ Tịch, nên đại dốt để nghị "Xin Bác cho Mẹ con công khai với mọi người" không ngờ đây là bản án Tử Hinh cho bà Xuân ! Bà Xuân đã bị HCM cho bộ hạ là tên Trần Quốc Hoàn hiếp bà nhiều lần nữa rồi đem đi đập đầu thủ tiêu, bịt mồm với ý đồ để bảo vệ cái hào quang đạo đức đều của Hồ là cả đời không hề lấy vợ, không hề biết đến đàn bà !

Người ta bảo

"LỊCH SỬ LÀ KHOA HỌC VỀ SỰ BẤT HẠNH CỦA NHÂN LOẠI" - Stéphane Courtois".

"Kẻ nào bắn vào quá khứ bằng súng lục, thì tương lai sẽ bắn vào kẻ đó bằng đại bác" - Rasul Gamzatov.

TÀI LIỆU LỊCH SỬ DÀNH CHO 90 TRIỆU NGƯỜI VIỆT NAM KHÔNG SỢ ĐỌC SỰ THẬT ĐỂ BIẾT BÁC HỒ CÓ BAO NHIÊU VỢ và BAO NHIÊU NGƯỜI TÌNH LẺ !

# HỒ CHÍ MINH CÓ MẤY VỢ và BAO NHIÊU NGƯỜI TÌNH LẺ?

**GS. Trần Gia Phụng**

(Theo tác giả Nguyễn Minh Cần, lúc xảy ra vụ án ông là Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội (tức Phó thị trưởng), thì Trần Quốc Hoàn, bộ trưởng bộ Công An chính phủ Hà Nội, nhiều lần đến nhà bà Xuân để hăm hiếp bà từ ngày 6-2-1957, và cuối cùng đã giết bà Xuân ngày 11-2-1957 bằng cách đánh búa vào đỉnh đầu (theo khám nghiệm của bác sĩ), rồi quăng xác ở dốc Cổ Ngư.)

- 1. Tăng Tuyết Minh (vợ chính thức có hôn thú, đã có thai với Hồ, nhưng sau phải phá thai vì mất liên lạc với Hồ)
  - 2. Nguyễn Thị Minh Khai (người đồng chí, người tình đã ăn nằm như vợ chồng với Hồ, nhưng Hồ bệnh chết năm - 1932, nên sau đó Minh Khai lấy Lê Hồng Phong sau Hội nghị 7 CSQT)
  - 3. Nông Thị Ngát (gái Nùng có 1 con trai với Hồ, tên Nông Đức Mạnh)
  - 4. Đỗ Thị Lạc (có một người con gái với HCM)
  - 5. Nông Thị Xuân (gái trẻ sơn cước, có 1 con trai Nguyễn tất Trung sinh năm 1956 với Hồ)
  - 6. Nông Thị Vàng (em gái bà Xuân vào ở chung với bà Xuân số 66 Hàng Bông Thợ Nhuộm)
  - 7. Nguyệt (em gái bà Xuân vào ở chung với bà Xuân số 66 Hàng Bông Thợ Nhuộm)
  - 8. Marie Bière (người tình lẻ Pháp)
  - 9. Vera Vasiliéva (người tình lẻ trong đảng CS Nga)
  - 10. Nguyễn Thị Phương Mai, tình ủy viên tình ủy Thanh Hóa, đòi Hồ phải làm công khai làm đám cưới, nhưng đảng không cho, sau đó hủy bỏ !
- (Đây chỉ là mặt nổi của những người đàn bà qua tay cha già dzâm tặc HCM, còn những cháu gái miền Nam vượt Trường Sơn ra Bắc cho bác "Cây Hạt Giống Đỏ" để mang về Nam thì không thể đếm hết ?!).

Một người đến tuổi trưởng thành, lập gia đình là chuyện bình thường. Nhưng bản thân Hồ Chí Minh cũng như đảng Cộng Sản Việt Nam luôn luôn xưng tụng ông Hồ là một người chỉ nghĩ đến việc phục vụ đất nước nên không có thời giờ lập gia đình, và không có vợ con. Thực sự có phải như thế không?

**1. TĂNG TUYẾT MINH, người vợ Trung Quốc :**



Khoảng giữa tháng 11-1924, Hồ Chí Minh, lúc đó có tên là Lý Thụy, đáp tàu thủy từ Vladivostok (Liên Xô) đến Quảng Châu (Trung Hoa) với tư cách là thư ký kiêm thông ngôn cho phái đoàn cố vấn Borodin (Liên Xô) bên cạnh chính phủ Tôn Dật Tiên ở Quảng Châu, trong giai đoạn liên minh quốc cộng lần thứ nhất ở Trung Hoa. Trong thời gian sống ở Quảng Châu, ngoài những hoạt động chính trị, Lý Thụy lấy một cô gái Quảng Châu tên là Tăng Tuyết Minh, đảng viên đảng Cộng Sản Trung Hoa, làm nghề nữ hộ sinh, ngày 18-10-1926.

Sau đây là lá thư của Lý Thụy gửi cho Tăng Tuyết Minh do Nha Liêm Phóng Đông Dương phát hiện ngày 14-8-1928:

*"Dữ muội tương biệt, Chuyển thuận niên dư, Hoài niệm tình thâm, Bất ngôn tự hiểu. Từ nhân hồng tiện, Dao ký thốn tiên, Tử muội an tâm, Thị nã da vọng. Tịnh thỉnh nhạc mẫu vạn phúc."*

*Chuyết huynh Thụy.*

Tóm dịch:

*"Cùng em chia tay nhau, Thảm thoát nháy mắt đã hơn năm, Nhớ nhung tình sâu, Không nói cũng tự biết. Nay nhân gửi tin hồng nhón, Xa xôi gửi lá thư mang tâm lòng, Mong em yên tâm, Là điều anh trông ngóng. Cũng xin vắn an nhạc mẫu vạn phúc."*

*Người anh vọng về Thụy*

Theo tác giả Daniel Hémery, Lý Thụy không gặp lại được Tăng Tuyết Minh từ sau năm 1927, có thể vì Tuyết Minh bị thất lạc do chiến tranh quốc cộng ở Trung Hoa vào đầu năm 1927.

Cộng Sản Hà Nội phủ nhận mối quan hệ giữa Lý Thụy và Tăng Tuyết Minh. Họ cho rằng nếu lá thư có thật, chẳng qua là Lý Thụy thường thông tin với các đồng chí dưới dạng thư tình để qua mặt giới tinh báo của các nước tới Quảng Châu. Chú ý đọc kỹ lá thư với lời lẽ rất thân thiết lãng mạn (muội, huynh, tình thâm) thì không thể là thư liên lạc bình thường.

## 2. NGUYỄN THỊ MINH KHAI, người đồng chí:



Nguyễn Thị Minh Khai tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh năm 1910 tới Vinh (Nghệ An), con ông Nguyễn Huy Bình là nhân viên hỏa xa, và là chị của Nguyễn Thị Quang Thái, vợ đầu của Võ Nguyên Giáp.

Minh Khai học trường tiểu học Pháp Nam ở Vinh.

Năm 1928, Khai gia nhập Tân Việt Cách Mạng Đảng, sau đó qua đảng Cộng Sản Đông Dương, và sang Hồng Kông hoạt động năm 1930. Ở Hồng Kông, tới trụ sở chi nhánh Bộ Đông Phương của Quốc tế cộng sản, hằng ngày, vào buổi sáng, Minh

Khai học chính trị do Lý Thụy đích thân truyền dạy. Từ đó nảy sinh tình cảm nam nữ giữa hai người.

Khi đến Moscow, Minh Khai khai báo lý lịch là đã có chồng, và mở ngoặc tên chồng là Lin. Lin là bí danh của Nguyễn Ái Quốc lúc đó.

Cũng theo nguồn tài liệu này, những phiếu ghi nhận đồ đạc trong phòng riêng hai người tới nhà ở tập thể của các cán bộ cộng sản cũng đều ghi hai vợ chồng Minh Khai, Lin cùng chung phòng, chung giường, chung đồ dùng.

Tháng 4-1931, Minh Khai bị bắt ở Hồng Kông, đến đầu năm sau thì được thả rạ. Trong khi đó, Lý Thụy cũng bị bắt và bị trục xuất ra khỏi Hồng Kông. Lý Thụy qua Quảng Châu, lên Thượng Hải, đáp tàu đi Vladivostok, rồi Moscow.

Ngày 25-7-1935, tới Moscow khai mạc đại hội cộng sản quốc tế. Phái đoàn đại diện đảng Cộng Sản Đông Dương do Lê Hồng Phong dẫn đầu gồm có: Lê Hồng Phong, Quốc, Kao Bang, vợ Quốc và hai đại biểu khác từ Nam Kỳ và Ai Lao đến. (3)

Khi đến Moscow, Minh Khai khai báo lý lịch là đã có chồng, và mở ngoặc tên chồng là Lin. Lin là bí danh của Nguyễn Ái Quốc lúc đó.

Cũng theo nguồn tài liệu này, những phiếu ghi nhận đồ đạc trong phòng riêng hai người tới nhà ở tập thể của các cán bộ cộng sản cũng đều ghi hai vợ chồng Minh Khai, Lin cùng chung phòng, chung giường, chung đồ dùng... (5) Theo lời con gái của bà Vera Vasilieva (bà này là một nhân viên người Nga trong tổ chức Quốc tế Cộng Sản), kể cho nhà nữ sử học Sophia Quinn Judge (Hoa Kỳ), được ông Thành Tín viết lại trong Về ba ông thánh, thì trong thời gian diễn ra đại hội này, ông Lin (tức Hồ Chí Minh) hay ghé lại nhà bà Vera Vasilieva thăm, và thường đi cùng với một phụ nữ Việt Nam tên là Phan Lan. Phan Lan là bí danh của Nguyễn Thị Minh Khai dùng khi ở Moscow. (6) Minh Khai học ở Viện Thợ thuyền Đông Phương tức trường Staline đến tháng 2-1937 thì về nước qua đường Pháp, đến Sài Gòn năm 1938. Năm 1940, Khai bị bắt, bị lên án tử hình, và bị bắn tại Hóc Môn năm 1941.

Theo tài liệu của đảng Cộng Sản Việt Nam, Nguyễn Thị Minh Khai là vợ của Lê Hồng Phong (tức Lê Huy Doãn), và có với Phong một người con gái tên Lê Thị Hồng Minh, sinh năm 1939. Nhưng trước khi làm vợ Lê Hồng Phong, những tài liệu trong tờ khai lý lịch và những câu chuyện do bà Sophia Quinn Judge đưa ra cho thấy một thời Minh Khai đã là vợ của Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh. Nhà báo Thành Tín còn đi xa hơn nữa khi đặt câu hỏi biết đâu tên Hồ Chí Minh là kỷ niệm về Minh Khai. Ngoài ra ông Hồ còn lấy tên là T. Lan để viết một quyển sách tự truyện tựa đề là "Vừa đi đường vừa kể chuyện". Cũng theo tác giả Thành Tín, biết đâu chữ Lan cũng lấy từ Phan Lan, bí danh của Minh Khai khi ở Moscow.

### **3. ĐỒ THỊ LẠC LÀ AI ??**

Sau đại hội Moscow ngày 25-7-1935, Lê Hồng Phong (1902-1942) được Quốc tế Cộng Sản gọi về nước hoạt động, còn Nguyễn Tất Thành (hay Lý Thụy, Nguyễn Ái Quốc) bị thất sủng và bị giữ lại ở Liên Xô cho đến cuối năm 1938, Thành được gọi về Trung Hoa dưới một tên mới là Hồ Quang, điều khiển ban Hải ngoại đảng Cộng Sản Đông Dương.

Đầu năm 1940, Lê Hồng Phong bị bắt ở Phan Thiết, đưa vào Sài Gòn, bị đày đi Côn đảo rồi chết ở ngoài đó năm 1942. (8) Trong khi đó, cuối năm 1940, Nguyễn Tất Thành bắt đầu sử dụng thông hành mang tên Hồ Chí Minh, ký giả một báo do Cộng Sản Trung Hoa điều khiển. (9)

Vào đầu năm 1941, Hồ Chí Minh về nước, đặt căn cứ ở hang Pắc Bó, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. (10) Sau khi củng cố nội bộ, huấn luyện đảng viên, phát



triển cơ sở, và tổ chức hội nghị trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 8 (tháng 5-1941), đưa Trường Chinh Đặng Xuân Khu (1909-1988) lên làm Tổng bí thư đảng, Hồ Chí Minh qua Trung Hoa tiếp tục hoạt động, đánh phá các cơ sở cách mạng không cộng sản, và kiếm cách xin Trung Hoa viện trợ. Cuối tháng 8-1942, Hồ bị chính quyền Trung Hoa Quốc Dân Đảng bắt giữ đến tháng 9-1943.(11) Ra khỏi tù, Hồ luôn luôn kiếm cách lấy lòng các tướng quân Trung Hoa ở Liễu Châu như Trương Phát Khuê, Tiêu Văn.

Lúc bấy giờ, phía Trung Hoa đang có sự hợp tác quốc cộng để chống Nhật. Tướng Tiêu Văn áp lực các tổ chức cách mạng Việt Nam hợp nhất với nhau Dầu bị Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội phản đối, Tiêu Văn vẫn cho tiến hành đại hội tới Liễu Châu ngày 28-3-1944 gồm đại biểu của tất cả các tổ chức chính trị Việt Nam. Các phe phái không cộng sản và cộng sản tranh luận gay gắt, nhưng cuối cùng cũng bầu ra được một ban chấp hành mới gồm có bảy ủy viên chính thức và một ủy viên dự khuyết là Hồ Chí Minh, và ba ủy viên giám sát. Trong danh xưng mới, Hồ khéo léo ẩn mình, rất được Tiêu Văn tin cậy Hồ đề nghị Tiêu Văn cho mình về nước cùng một số cán bộ đã được Trung Hoa huấn luyện, và một số súng đạn, thuốc men và tiền bạc. Tiêu Văn đồng ý cho Hồ về Việt Nam với 18 cán bộ vừa mới tốt nghiệp khóa huấn luyện quân sự dưới Kiêu (gần Liễu Châu), cộng thêm 76.000 quan kim, tài liệu tuyên truyền, bản đồ quân sự và thuốc men, nhưng không cấp vũ khí. Hồ về tới Pắc Bó (Cao Bằng) vào gần cuối năm 1944.

Trong số 18 cán bộ theo Hồ về nước lần này có Đỗ Thị Lạc tức "chị Thuần". Nhân thân của Đỗ Thị Lạc không được rõ ràng, chỉ biết rằng vào năm 1942, khi tướng Quốc Dân Đảng Trung Hoa là Trương Phát Khuê tổ chức lớp huấn luyện chính trị và quân sự cho các tổ chức cách mạng Việt Nam ở Đại Kiêu (gần Liễu Châu), Đỗ Thị Lạc theo học lớp truyền tin. Khi về Pắc Bó, Đỗ Thị Lạc sống chung với họ Hồ một thời gian, lo dạy trẻ em và vận động vệ sinh ăn ở của dân chúng ở Khuổi Nặm gần Pắc Bó.

Sử gia Trần Trọng Kim, trong sách "Một cơn gió bụi" đã cho biết Đỗ Thị Lạc đã có một người con gái với Hồ Chí Minh. Do tình hình biến chuyển, Hồ rời Pắc Bó đầu năm 1945 qua Trung Hoa, bắt liên lạc và hợp tác với tổ chức OSS dưới bí danh Lucius vào tháng 3-1945.

Đầu tháng 5-1945, Hồ về Việt Nam, ghé Khuổi Nặm (Cao Bằng) thăm Đỗ Thị Lạc một thời gian ngắn rồi đi Tân Trào (Tuyên Quang), và bị cuốn hút vào những biến chuyển lịch sử sau đó.

Chuyện tình giữa Hồ với Đỗ Thị Lạc, cũng như với Minh Khai, Tăng Tuyết Minh bị giấu nhem, nên sau đó không còn dấu vết gì nữa.

#### **4. NÔNG THỊ XUÂN**, Gái sơn cước



Sau khi hiệp định Genève được ký ngày 20-7-1954, đất nước chia hai, hòa bình tái lập, Hồ Chí Minh về Hà Nội làm chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt). Ban bảo vệ sức khỏe trung ương, chuyên trách sức khỏe các nhân vật cao cấp, đã tuyển 1 phụ nữ thuộc "gia đình cách mạng" (16) tên là Nông Thị Xuân, người làng Hà Mạ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, thuộc sắc tộc Nùng.

Cô Xuân được đưa về Hà Nội sống với ông Hồ năm 1955. Lúc đó, ông Hồ đã khoảng 65 tuổi, còn cô Xuân 22 tuổi. Sau vài tháng có thêm một em gái của cô Xuân tên là Vàng, và một em gái con cậu ruột là Nguyệt cũng được đưa theo. Cả ba được sắp đặt sinh sống trong ngôi nhà số 66 phố Hàng Bông Thợ Nhuộm, gần đường Quang Trung, Hà Nội. Thông thường, để giữ bí mật về mối quan hệ giữa Nông Thị Xuân và Hồ Chí Minh, chính bộ trưởng bộ Công an của chính phủ Hà Nội là Trần Quốc Hoàn đưa cô Xuân vào gặp ông Hồ, rồi sau đó chở về. Bà Xuân rất được ông Hồ ưa thích, và có với ông Hồ một con trai năm 1956, đặt tên là Nguyễn Tất Trung, nhưng trước sau ông Hồ vẫn không cho bà Xuân vào ở phủ chủ tịch với ông, và không làm lễ cưới.

Thế rồi bỗng nhiên "vào một buổi sáng mùa xuân năm 1957, người ta thấy có xác một người đàn bà bị xe ô tô đụng chết ở dốc Cổ Ngư lên Chèm [Hà Nội]. Xác chết được đưa vào bệnh viện Việt Đức, được nhận dạng, đó chính là cô Xuân. Nhưng xác không được mổ theo thường lệ, mà bị chôn cất vội vã, theo lệnh của Trần Quốc Hoàn..."

Theo tác giả Nguyễn Minh Cần, lúc xảy ra vụ án ông là Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội (tức Phó thị trưởng), thì Trần Quốc Hoàn, bộ trưởng bộ Công An chính phủ Hà Nội, nhiều lần đến nhà bà Xuân để hăm hiếp bà từ ngày 6-2-1957, và cuối cùng đã giết bà Xuân ngày 11-2-1957 bằng cách đánh búa vào đỉnh đầu (theo khám nghiệm của bác sĩ), rồi quăng xác ở dốc Cổ Ngư. Điều này chứng tỏ thẩm quyền tối cao về chính trị tới Hà Nội lúc đó, hoặc Hồ Chí Minh, hoặc Bộ Chính trị trung ương đảng, hoặc cả hai bên, đã quyết định thanh toán bà Xuân khi bà này muốn công khai hóa mối liên hệ giữa bà với ông Hồ và đòi chính thức nhìn nhận đứa con, nên Trần Quốc Hoàn mới dám làm hỗn với bà Xuân trước khi giết. Người chứng kiến việc chị mình bị hăm hiếp và bị đem đi giết chết là cô Vàng cũng bị thủ tiêu khoảng ngày 2 hay 3-11-1957.

Ở đây, có lẽ nên mở một dấu ngoặc để tìm hiểu vì sao Trần Quốc Hoàn, ủy viên bộ Chính trị, bộ trưởng bộ Nội vụ nắm giữ ngành công an là một bộ quan trọng trong chế độ cộng sản, quyền lực đầy đủ trong tay, dư điều kiện và phương tiện để hành lạc trác táng, lại hành xử lạ lùng như vậy. Trước hết, tuy được coi là lãnh tụ số một của chế độ công sản Hà Nội lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh không được các lãnh tụ khác cũng như bộ hạ thực tâm kính trọng. Điều này được bộc lộ rõ nét trong những quan hệ riêng tư nội bộ mà dân chúng bên ngoài không được biết, ví dụ tuy bà Xuân đã từng là vợ của Hồ Chí Minh, Trần Quốc Hoàn vẫn xem thường và xài xể cho bỏ ghét. Cũng có thể việc xài xể này bắt nguồn từ quan niệm dùng người hết sức tàn bạo của cộng sản: đó là khi một người đã hết sử dụng được thì tuyệt đối không còn được chút lưu tình chút nào, và bị coi là một thứ công cụ vứt đi, Hồ Chí Minh quyết định thanh toán bà Xuân, cho Trần Quốc Hoàn muốn làm gì thì làm; hoặc Trần Quốc Hoàn biết bà Xuân sắp bị thanh toán, coi bà như một thứ đồ dùng, xài kéo phí của trời. Ngoài ra, hành vi của Trần Quốc Hoàn còn chứng tỏ một tâm lý kiêu hãnh và tự cao, lãnh tụ số một dùng được thì "ta" cũng dùng được, "ta" có thua gì lãnh tụ đâu?

## **SỐ PHẬN NGUYỄN TẮT TRUNG SAU KHI BÀ XUÂN CHẾT RA SAO ?**

Sau khi bà Xuân qua đời, Nguyễn Tất Trung mới một tuổi, mồ côi mẹ, được dì là cô Vàng nuôi, nhưng rồi bị bắt đem đi gởi cho Nguyễn Lương Bằng (1904-1979), bí danh Sao đỏ, một lãnh tụ cộng sản Việt Nam. Năm bé Trung năm tuổi (1961), người ta lại chuyển cho tướng Chu Văn Tấn nuôi. Chu Văn Tấn cùng sắc tộc Nùng với bà Xuân, là kẻ đứng ra tổ chức đơn vị cứu quốc quân đầu tiên của cộng sản ở vùng rừng núi Việt bắc. Khi ông Hồ qua đời ngày 2-9-1969, thư ký kiêm cận vệ của ông Hồ là Vũ Kỳ nhận Trung làm con nuôi và đổi tên là Vũ Trung.



Ngoài bốn nhân vật chính trên đây, theo tác giả Thành Tín tức cựu đại tá Bùi Tín của quân đội cộng sản Hà Nội, trong cuộc đời Hồ Chí Minh còn có một vài cuộc tình nhỏ như khi còn ở Paris, ông Hồ có một người tình tên là Marie Bière, lúc sang Hoa Nam, ông Hồ yêu bà Đặng Dĩnh Siêu, vợ Chu Ân Lai. Sau đây là lời Thành Tín viết về hai "mối tình con" này của ông Hồ: "...Theo tài liệu ở Pháp, khi trẻ tuổi, làm thợ ảnh, ông Hồ có quan hệ với một cô đầm tên là Marie Bière nào đó..." Ở một đoạn khác, Thành Tín tiếp : "... Theo chị Sophia, có người kể với chị là ông Hồ còn có lúc yêu cả vợ ông Chu Ân Lai là bà Đặng Dĩnh Siêu, khi gặp nhau ở Hoa Nam thời trẻ ông cũng có lúc có tình cảm mặn nồng với cả chính bà Véra Vasiliévà. Chị Sophia kể rằng con gái bà Véra Vasiliévà nhớ lại rằng anh thanh niên Quốc ăn mặc rất chải chuốt, luôn mang cà vạt màu rất diện, xức cả nước hoa cực thơm..."

Sau hiệp định Genève, trước vụ cô Xuân, ban lãnh đạo đảng Cộng Sản Hà Nội có ý kiến là ông Hồ cần có vợ để điều hòa tâm sinh lý, giúp giữ gìn sức khỏe được tốt. Người ta chọn cho Hồ Chí Minh một nữ cán bộ trẻ đẹp là cô Nguyễn Thị Phương Mai, tỉnh ủy viên tỉnh ủy Thanh Hóa. Khi về Hà Nội gặp họ Hồ, cô Phương Mai đồng ý lấy ông Hồ với điều kiện là phải danh chính ngôn thuận, nghĩa là phải làm lễ cưới công khai đảng hoàng. Ông Hồ và các cán bộ lãnh đạo đảng Cộng Sản Hà Nội cho rằng ông Hồ không lấy vợ thì có lợi cho uy tín chính trị hơn (?) nên cuối cùng việc cô Phương Mai không thành. Về sau, cô Phương Mai được đưa lên làm thứ trưởng bộ Thương binh trong chính phủ Hà Nội.

Qua các cuộc tình của Hồ Chí Minh, và nhất là qua sự kiện Nông Thị Xuân và Nguyễn Thị Phương Mai, người ta thấy rõ ông Hồ và cả đảng Cộng Sản Việt Nam muốn ông ta có cơ hội giải quyết sinh lý của một con người bình thường, nhưng không chịu công khai hóa một cách danh chính ngôn thuận đời sống vợ chồng,

nhắm tạo cho ông ta thành huyền thoại về một siêu nhân suốt đời sống cô đơn, hy sinh bản thân cho đời cuộc của đất nước.

Đó là chưa kể chính bản thân của ông Hồ là một người say mê công danh đến cùng tột, và sự say mê đó được thể hiện rõ qua việc đảng Cộng Sản đã in cả hàng chục triệu quyển sách để thần thánh hóa ông Hồ, mà ông vẫn chưa thỏa mãn. Ông ta còn lấy những bút hiệu khác để viết sách tự đề cao mình. Đó là hai quyển "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch" bút hiệu Trần Dân Tiên, và "Vừa đi đường vừa kể chuyện" bút hiệu T. Lan.

Các danh nhân trên thế giới viết hồi ký kể lại quá trình hoạt động của mình là chuyện bình thường. Trong hồi ký của họ, đôi khi họ cũng ca ngợi chính bản thân họ, nhưng vấn đề là họ tự đề tên thật và chịu trách nhiệm về những điều họ viết. Ngược lại, Hồ Chí Minh giấu mình qua những tên khác để tự ca tụng mình. Dưới tên Trần Dân Tiên, ông Hồ đã mở đầu sách Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch như sau: "Nhiều nhà văn, nhà báo Việt Nam và ngoại quốc muốn viết tiểu sử của vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, nhưng mãi đến nay, chưa có người nào thành công. Nguyên nhân rất đơn giản: Chủ tịch Hồ Chí Minh không muốn nhắc lời thân thể của mình..." Sau đó, ông Trần Dân Tiên tức Hồ Chí Minh tự đề cao mình: "...

Một người như Hồ Chủ tịch của chúng ta, với đức khiêm tốn nhường ấy và đương lúc bề bộn biết bao nhiêu công việc, làm sao có thể kể cho tôi [?] nghe bình sinh của người được?..." (23) Trước phần kể chuyện của Trần Dân Tiên tức Hồ Chí Minh, nhà xuất bản Sự Thật đã viết lời dẫn nhập như sau: "...Trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, Hồ Chủ Tịch đã nêu tấm gương đạo đức cách mạng vô cùng trong sáng và đẹp đẽ, quyết tâm cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới.." (24) Nhà xuất bản Sự Thật là cơ quan chuyên xuất bản sách vở kinh điển của Trung ương đảng Cộng Sản, không thể không biết rõ lai lịch của quyển sách, lý lịch của người viết. Nếu nhà xuất bản Sự Thật không biết sách của ai, hoặc tác giả chỉ là một nhà báo tầm thường không tên tuổi như Trần Dân Tiên hoặc T. Lan, thì chắc chắn không bao giờ sách được nhà xuất bản Sự Thật in ra. Do đó, chắc chắn những được in trong nước, mà các sách này còn được nhà xuất bản Ngoại Văn dịch thành nhiều thứ tiếng khác nhau để phát hành khắp các nước trên thế giới trong suốt cuộc chiến tranh từ 1960 đến 1975. Đây không phải chỉ là ý đồ cá nhân của Hồ Chí Minh mà còn là chủ tâm của toàn đảng Cộng Sản Việt Nam nhắm suy tôn lãnh tụ, thần thánh hóa Hồ Chí Minh để đánh lừa chẳng những đồng bào Việt Nam ở trong nước, mà còn cả toàn thể dư luận thế giới trong thời gian chiến tranh trước đây.

Trở lại chuyện vợ con của ông Hồ, ông ta cũng chỉ là một con người bình thường như mọi người, có vợ có con, nhưng lúc trẻ tham vọng trở thành lãnh tụ chính trị đã thúc đẩy ông chối bỏ trách nhiệm làm chồng, làm cha, và nhất là giấu kỹ tất cả những quan hệ tình cảm cá nhân, nhắm tự tạo cho mình hình ảnh của một lãnh tụ chính trị độc thân, trong sạch, hy sinh cá nhân để suốt đời tận tụy lo toan việc nước, nhắm lôi cuốn quần chúng đi theo đường lối cộng sản của ông ta. Huyền thoại này rất cần thiết để xây dựng chế độ độc tài, nên ông Hồ và các đảng viên thân tín của ông càng ra sức gia công phát huy rộng rãi huyền thoại này cho những toan tính của đảng Cộng Sản.

Nhưng một khi nhà lãnh tụ vong thân trong huyền thoại thì họ không còn được cuộc



sống bình thường của con người, mà nhất nhất đều phải theo sự điều hành trong guồng máy của chủ nghĩa độc tài. Do đó, khi trở thành lãnh tụ nhà nước ở Hà Nội, ông Hồ muốn quyết định bất cứ việc gì, dù có tính cách riêng tư, cũng đều có ý kiến của bộ chính trị đảng Cộng Sản, tức là nhóm lãnh đạo chóp bu của đảng Cộng Sản Hà Nội lúc bấy giờ.

Vì thế mới có chuyện đảng Cộng Sản đi tìm phụ nữ cho Hồ Chí Minh thỏa mãn nhục dục, nhưng một khi các cô gái đòi chính thức hóa bằng hôn lễ công khai, thì lại thoái thác rằng "bác" không lấy vợ để lợi cho uy tín chính trị hơn.

Trong chế độ cộng sản hiện nay ở Việt Nam, không phải chỉ có một trường hợp điển hình là Hồ Chí Minh, mà có thể còn nhiều khuôn mặt khác nữa...

Hiện tượng này cũng không phải chỉ riêng ở Việt Nam mà là một hiện tượng chung của thế giới cộng sản. Lý do chính là trong thế giới cộng sản không có cơ chế dân chủ, không có tự do ngôn luận, không có tự do báo chí từ đó không có sự chế tài đối với các lãnh tụ và các lãnh tụ vượt ra ngoài vòng dự luận, muốn làm gì thì làm, không sợ sự phê bình của dân chúng. Điều này đưa đến nhiều hậu quả tai hại rộng và lâu dài cho đất nước, khiến đất nước càng ngày càng đi xuống thê thảm như tình trạng Việt Nam ngày nay.

Chính vì thế mà nhà thơ Nguyễn Chí Thiện mới làm ra bài thơ ca tụng bác:

BÁC HỒ RỒI LẠI BÁC TÔN  
HAI BÁC CỬ THÍCH ÔM HÔN NHI ĐỒNG  
NƯỚC DA HAI BÁC MÀU HỒNG  
NƯỚC DA CÁC CHÁU NHI ĐỒNG MÀU XANH  
GIỮA HAI CÁI MẶT BÀNH BÀNH  
CHIẾC KHĂN QUÀNG CỔ QUẦN QUANH CỔ CÒ

**GS Trần Gia Phụng**

**Nguồn:** <http://quanlambao.blogspot.com.au/2014/09/ho-chi-minh-co-may-vo-va-bao-nhieu.html> và [VN-share-news]

---

Gửi lên: **Lê-Thụy-Chi**

Ngày 1/5/2015

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)